

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 21 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thanh; Ông Kiều Văn Thọ; Ông Lê Xuân Tý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 24/12/1997, tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Tân Hưng, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Lệ H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/4/2019 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác, bị cáo chưa nộp tiền phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2022, ngày 14/8/2022 chuyển tạm giam đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Lộc Duy Khánh. Là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Đại Cồ Việt, Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: ấp Thị Trấn, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Ngọc Tiến. Là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Trần Tiến, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Trần Thị Kim Đ, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: ấp Trường Khánh 1, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; có mặt.

2. Phan Vũ T, sinh năm 1990; có mặt.

3. Trần Vũ Ph, sinh năm 1990; vắng mặt.

- *Người giám định*: Ông Hồ Thanh Vũ. Là Giám định viên, Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hậu Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2022, ông Phan Vũ T đăng ký thường trú ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang rủ bị cáo Trần Văn Đ, bị hại Nguyễn Phước H và ông Trần Vũ Ph đến nhà của ông T nhậu.

Khoảng 17 giờ cùng ngày Đưa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1-638.59 đến nhà của T. Lúc này, tại nhà T gồm có: Phan Vũ T, bà Nguyễn Thị H (mẹ của T), Nguyễn Phước H, Trần Vũ Ph và một số người khác. Tất cả nhậu chung đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì một số người nghỉ nhậu. Còn lại Đ, T, H và Ph tiếp tục trải chiếu ra lộ cặp vỉa hè trước cửa nhà của T nhậu tiếp. Trong lúc nhậu Đ và H nói chuyện với nhau về nội dung thi giấy phép lái xe ô tô. Đ nói, đã có chứng chỉ nhưng thi mô hình mô phỏng trên máy vi tính bị rớt, đã đóng tiền thi lại đạt. Lúc này, H mới nói: “*Cái này dễ ẹc à, sao mà ngu quá mà không biết*”. H lập đi lập lại câu nói trên lớn tiếng khoảng 02 đến 03 lần, làm Đ bức xúc dùng tay phải đánh vào mặt H khoảng 02 đến 03 cái. H đang ngồi thì lom khom đứng dậy nhá tay chuẩn bị đánh trả lại Đ. Đ đứng dậy tiếp tục dùng tay phải lấy một cây dao bấm bằng kim loại dài 21,5cm, phần cán dài 12cm, phần lưỡi dài 95cm, rộng 25cm, phần đầu và lưỡi sắc nhọn tại túi quần jean bên trái bấm lưỡi dao bật ra. Lúc

này, Đ và H đứng đối diện nhau nhưng H chưa đứng dậy thẳng lưng và cách nhau khoảng 01 mét. Đ dùng tay phải cầm dao đâm thẳng vào ngực của H một nhát làm cho H bị thủng ngực nên H quy xuống. Thấy vậy, T ở gần đó chạy đến can ngăn. Đ tiếp tục cầm dao quơ loạn xạ phía sau vùng lưng và đầu của H làm cho H bị thương vùng chẩm. Sau khi gây thương tích cho H, Đ rời khỏi hiện trường điều khiển xe bỏ đi. Nguyễn Phước H, sau khi bị đâm trúng ngực vết thương bị chảy nhiều máu nên đã cởi áo ra bịt vết thương lại và được T đưa đi cấp cứu.

Sau khi gây án, Trần Văn Đ về nhà của bà nội tên Ngô Thị K tại ấp Tân Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang ngủ một đêm. Sáng ngày 22/7/2022. Đ về chỗ bán hàng hóa tại chợ xã Đông Phú, huyện Châu Thành để dọn dẹp và giao đồ cho bạn hàng. Đến tối cùng ngày, Đ đi xe ôm ra bến xe thành phố Cần Thơ để đi xe khách đến tỉnh Bình Dương lẫn trốn, ngày 08/8/2022 đến Công an huyện Châu Thành đầu thú hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 154/22/TgT ngày 10/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

Đa vết thương phần mềm.

Vết phẫu thuật mở rộng vết thương.

Đứt sụn sườn V.

Tràn dịch màng phổi phải.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm thương tích hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 12%.

2.2. Vật gây thương tích: Các vết thương đầu, ngực do vật sắc nhọn gây nên.

2.3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương ngực phải có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Vết thương chẩm có chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 241/22/TgT ngày 14 12 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

Đa vết thương phần mềm,

Vết phẫu thuật mở rộng vết thương

Đức sụn sườn V.

Tràn dịch màng phổi phải,

2, Kết luận: Tỷ lệ phần trăm thương tích từng vết thương là:

Vết thương vùng chằm gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019 TT-BYT là 02%.

- Vết thương mở rộng vết thương khoảng liên sườn V ngực phải gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 11%.

Quá trình điều tra Trần Văn Đ thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

*** Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

01 (một) cây dao bấm màu đen, dài 21,5 cm, chiều ngang lưỡi dao rộng 2,5 cm, lưỡi dao nhọn về phía mũi, lưỡi dao sắc bén, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Phước H yêu cầu bị cáo Trần Văn Đ bồi thường tổng thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng. Gia đình bị cáo do bà Trần Thị Kim Đ đã khắc phục số tiền 23.000.000 đồng. Bị hại đã nhận.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSHG-P1 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội Giết người.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 15, 38; 54; 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Phát biểu tự bào chữa: Bị cáo không bào chữa.

Phát biểu bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa thống nhất hành vi của bị cáo phạm tội Giết người như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân sự việc xảy ra có lỗi của bị hại có lời nói xúc phạm trước gây bức xúc cho bị cáo dẫn đến bị cáo phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo thái độ

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tự nguyện đến cơ quan chức năng đầu thú để áp dụng cho bị cáo được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Do bị cáo phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo quy định.

Bị hại: Tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu buộc bị cáo bồi thường tổng thiệt hại sức khỏe theo đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 30/3/2023 sau khi tự nguyện điều chỉnh giảm bớt cho bị cáo tại phiên tòa số tiền còn lại là 209.850.000 đồng.

Phát biểu bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư không ý kiến về tội danh cũng như trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại là hợp pháp do bị cáo có nghề nghiệp là tài xế; thương tích bị cáo gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến thu nhập và cuộc sống của bị cáo và gia đình để chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo bồi thường tổng số tiền thiệt hại là 209.850.000 đồng.

Phát biểu đối đáp: Không ai phát biểu đối đáp.

Phát biểu yêu cầu sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét xử vắng mặt: Người làm chứng ông Trần Vũ Ph tại phiên tòa vắng mặt không lý do. Xét việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: ngày 21/7/2022, bị cáo Trần Văn Đ đến nhà ông Phan Vũ T thuộc ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang để nhậu. Trong lúc nhậu giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Phước H mâu thuẫn từ việc bị cáo thi giấy phép lái xe ô tô bị trượt. H nói: “*Cái này dễ ẹc à, sao mày ngu quá mày không biết*”. H lập đi lập lại câu nói trên lớn tiếng nhiều lần, làm bị cáo bức xúc dùng tay phải đánh vào mặt H từ 02 đến 03 cái. H đang ngồi thì lom khom đứng dậy nhá tay chuẩn bị đánh trả lại bị cáo. Bị cáo đứng dậy tiếp tục dùng tay phải lấy một cây dao (loại dao bấm) bằng kim loại dài 21,5cm, phần cán dài 12cm, phần lưỡi dài 95cm, rộng 25cm, phần đầu và lưỡi sắc nhọn tại túi quần jean bên trái bấm lưỡi dao bật ra dùng tay phải cầm dao đâm thẳng vào ngực của Hap một nhát làm cho H bị thủng ngực quy xuống. Ông Phan Vũ T chạy đến can ngăn, nhưng bị cáo tiếp tục cầm dao quơ qua, quơ lại phía sau vùng lưng và đầu của H làm cho H bị thương thêm vùng cằm phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 154/22/TgT ngày 10/8/2022 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 241/22/TgT ngày 14/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận: Đa vết thương phần mềm. Đúc sụn sườn V. Trần dịch màng phổi phải.

- Vết thương vùng cằm gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 02%.

- Vết thương mở rộng vết thương khoảng liên sườn V ngực phải gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 11%.

Xét giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước, nhưng khi bị bị hại có lời nói xúc phạm, bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt 02 cái đến 03 cái, liền đó là dùng dao (loại dao bấm dài 21,5cm, phần cán dài 12cm, phần lưỡi dài 95cm, rộng 25cm, phần đầu và lưỡi sắc nhọn) đâm 01 nhát vào vùng ngực của bị hại, khi được ông T can ngăn bị cáo tiếp tục dùng dao quơ trúng vào vùng cằm phải của bị hại. Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn từ lời nói xúc phạm của bị hại, bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt, dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng bị hại, là vùng trọng yếu trên cơ thể con người làm thủng bụng, đúc sụn sườn V, tràn dịch màng phổi, khi được can ngăn lại dùng dao quơ trúng vào vùng cằm bị hại. Khi thực hiện hành vi thì bất chấp hậu quả xảy ra có như thế nào cũng mặc kệ. Với hành vi bị cáo đã thực hiện như nêu trên, đối chiếu với quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (về sau gọi là Bộ luật Hình sự), Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[4]. Về khung hình phạt: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Giết người thuộc “Có tính chất côn đồ”, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả gây ra:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được hành vi dùng dao bấm (loại dao bấm có kích thước dài 21,5cm, phần cán dài 12cm, phần lưỡi dài 95cm, rộng 25cm, phần đầu và lưỡi sắc nhọn) đâm vào vùng bụng tại sườn V là vùng trọng yếu trên cơ thể con người là có thể sẽ tước đoạt quyền sống của bị hại, nhưng để thỏa mãn sự bức tức của mình bị cáo vẫn thực hiện hành vi. Sau khi đâm bị hại lần đầu được ông T can ngăn bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao quơ liên tục để gây thêm thương tích cho bị hại bất chấp hậu quả xảy ra, chứng tỏ hành vi thể hiện tính quyết liệt cao, bỏ mặc cho hậu quả có xảy ra như thế nào bị cáo không quan tâm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, khi bị hại có lời nói xúc phạm, bị cáo đã không đủ bình tĩnh xử lý theo hướng tích cực mà nhanh chóng tấn công bằng tay vào mặt bị hại, liền đó là móc dao đã chuẩn bị sẵn mang theo trong người ra đâm bị hại, khi được can ngăn còn tiếp tục quơ (đâm qua đâm lại) để gây thêm thương tích cho bị hại. Sau khi phạm tội rời khỏi hiện trường, bỏ trốn khỏi địa phương, bỏ mặc hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, nhưng năm 2019 từng bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi gây thương tích cho người khác, nhưng không chấp hành việc nộp tiền phạt; nghề nghiệp hiện tại không ổn định.

[7]. Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8]. Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải; có tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại; sau khi phạm tội bỏ trốn một thời gian có đến cơ quan chức năng đầu thú, sự việc xảy ra bị hại có lời nói xúc phạm bị cáo trước nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo mới phạm tội lần đầu, tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ, hậu quả gây ra đã được khắc phục một phần. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đủ để giáo dục. Ngoài ra xét bị cáo phạm tội Giết người nhưng thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[10]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; thống nhất với yêu cầu bào chữa của người bào chữa cho bị cáo; thống nhất 01 phần đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại về phân trách nhiệm bồi thường.

[11]. Về tang vật chứng: 01 (một) cây dao bấm màu đen, dài 21,5cm, chiều ngang lưỡi dao rộng 2,5cm, lưỡi dao nhọn về phía mũi, lưỡi dao sắc bén, đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại ông Nguyễn Phước H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu buộc bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại 209.850.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được số tiền bồi thường. Bị cáo yêu cầu bồi thường tổng số tiền 209.850.000 đồng, bị cáo yêu cầu bồi thường số tiền theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định số tiền thiệt hại của bị hại và bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường bao gồm các khoản như sau:

- Thiệt hại về sức khỏe số tiền 69.150.674 đồng (1), bao gồm:

- + Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe theo đơn yêu cầu số tiền 21.150.674 đồng.

- + Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của bị hại trong thời gian điều trị và dưỡng bệnh sau khi điều trị là 04 tháng, mỗi tháng 9.000.000 đồng, nhân ra số tiền 36.000.000 đồng.

- + Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị và dưỡng bệnh sau khi điều trị là 02 tháng, mỗi tháng 6.000.000 đồng, nhân ra số tiền 12.000.000 đồng.

- Thiệt hại về tổn thất tinh thần. Xét thiệt hại về tinh thần của bị hại là có thật, thiệt hại này theo quy định của pháp luật tính tối đa là 50 lần mức lương cơ sở và bị hại cũng yêu cầu tính 50 lần. Tuy nhiên, thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là không lớn (12%), nên Hội đồng xét xử tính trên tỷ lệ phần trăm để xác định được

tương ứng với 06 tháng lương cơ sở, mỗi tháng 1.490.000 đồng, nhân ra là 8.940.000 đồng (2).

Tổng cộng các khoản thiệt hại (1), (2) buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật số tiền là 84.090.674 đồng. Do quá trình điều tra gia đình bị cáo khắc phục số tiền 23.000.000 đồng cho bị hại, nên bị cáo được khấu trừ khi bồi thường.

[13]. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 268, 269, 293, 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 38, 54, 57 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội Giết người.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tính từ ngày 08/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án ngày 21/3/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao bấm màu đen, dài 21,5cm, chiều ngang lưỡi dao rộng 2,5cm, lưỡi dao nhọn về phía mũi, lưỡi dao sắc bén, đã qua sử dụng.

Vật chứng được xác định theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSHG-P1 ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang. (Kèm theo Biên bản giao nhận ngày 30/12/2022 từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ bồi thường thiệt hại về sức khỏe trị giá bằng số tiền 84.090.674đ (tám mươi bốn triệu không trăm chín chục nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng) cho bị hại Nguyễn Phước H. Bị cáo được khấu trừ số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng), tiền gia đình bị cáo đã giao khắc phục hậu quả cho bị hại trước khi xét xử khi thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.054.000đ (ba triệu không trăm năm mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.